

Bản án số: 213/2018/HS-PT

Ngày: 24-05-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình;
2. Ông Vũ Văn Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/TLPT-HS ngày 27/03/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự số 38/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn C; sinh năm: 1977 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: Đường A1, Phường B1, thị xã C1, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 4/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Bùi Thị T (1951); tại phiên tòa bị cáo khai có vợ là Nguyễn Thị H (1978) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 2002, Nguyễn Văn C và Nguyễn Minh O là công nhân của Công ty TNHH Công nghiệp - Thương mại Minh Nghệ, tại địa chỉ số 558 Tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Để có tiền tiêu xài, C nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong kho vật tư của công ty. Thực hiện ý định trên, C rủ O cùng tham gia, O đồng ý. Khoảng 03 giờ ngày

08/10/2002, C leo tường vào trong kho vật tư của Công ty lấy trộm 49 tấm da màu đen, sau đó chuyển từng tấm qua khe cửa cho O, O ở ngoài nhận từng tấm da và ném qua hàng rào ra bên ngoài. Sau khi lấy trộm xong, C và O leo qua hàng rào ra bên ngoài, xếp 49 tấm da vào trong 01 bao nylon và giấu ngoài tường rào, sau đó leo qua hàng rào vào bên trong công ty tiếp tục làm việc. Khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tan làm về, C thuê 01 người chạy xe Honda ôm (không rõ lai lịch) chở O quay lại chỗ cất giấu số da lấy trộm được để đem đi bán, C ngồi ở quán cà phê đối diện công ty chờ. Khi O vừa lấy số da đã trộm cắp được thì bị bảo vệ của Công ty TNHH Minh Nghệ phát hiện, bắt giữ O cùng vật chứng của vụ án, người chạy xe ôm và C tẩu thoát.

Ngày 10/10/2002, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Minh O về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, C đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú.

Ngày 29/11/2002, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố bị can, ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra và ra Lệnh truy nã đối với C.

Ngày 27/3/2017, C ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thủ Đức và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội cùng với O.

Tài sản bị chiếm đoạt là: 49 tấm da màu đen, qua định giá là 14.484.204 đồng. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 38/2018/HSST ngày 07/02/2018 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/02/2018, bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo quá hạn xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Văn C giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày bị cáo là lao động chính trong gia đình, có hai con còn nhỏ, bị cáo còn phải nuôi mẹ già và cha bị cáo vừa qua đời.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức, bị cáo Nguyễn Văn C kháng cáo vào ngày 28/02/2018 là quá hạn luật định. Ngày 09/3/2018 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét kháng cáo quá hạn của bị cáo và chấp nhận việc kháng cáo quá hạn do có lý do chính đáng.

Căn cứ vào lời khai của bị cáo Nguyễn Văn C và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 08/10/2002 tại địa chỉ 558, Tỉnh lộ 43, khu phố 3, phường Tam Bình, quận Thủ Đức, bị cáo Nguyễn Văn C cùng đồng bọn là Nguyễn Minh O đã có hành vi lén lút trộm cắp 49 tấm da màu đen theo định giá có giá trị là 14.484.204 đồng của Công ty TNHH Công nghiệp - Thương mại Minh Nghệ. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tuyên phạt bị cáo theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về hình phạt, nhận thấy mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy thời gian phạm tội của bị cáo đã lâu, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội là không còn nữa, thời gian bỏ trốn bị cáo không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác và sau đó bị cáo đã ra đầu thú, cho thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Đồng thời xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, vợ bị cáo không có công ăn việc làm, bị cáo là lao động chính phải nuôi hai con còn nhỏ và mẹ già yếu, cha bị cáo lại vừa mất, nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và sửa bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên tại phần nhận định của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức ghi nhận bị cáo bị truy tố theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có sai sót mà đúng là theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 do thời điểm phạm tội của bị cáo là vào ngày 08/10/2002, nên sửa chữa khắc phục.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Văn C** và sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường B1, thị xã C1, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại Tp.HCM; (2)
- VKSND TP.HCM; (2)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- P.PC53 – CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (18). (4)

Phạm Uyên Thy